TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 22-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM THỊ S, sinh ngày 02-01-1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn lớp: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Đoàn Thị X; chồng: Lê Thanh T1; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giữ từ ngày 11/11/2018 đến ngày 13/11/2018 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2018 cho đến nay, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1975, (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:
1. Ông Ngô Xuân H1, sinh năm 1981 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Ông Mai Văn H, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, vợ chồng ông Lê Thanh T1 và Phạm Thị S cùng trú tại thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk mượn của ông Đặng Ngọc B sinh năm 1965, trú tại phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk 01 ki ốt tại thôn S, xã C, thị xã B để ông T làm nghề hớt tóc, còn S sử dụng 01 cái bàn nhựa và 01 cái ghế nhựa đặt trước hiên ki ốt để bán vé số. Vào khoảng đầu tháng 10 năm 2018, khi S đang bán vé số tại ki ốt thì có một người đàn ông tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp và đặt vấn đề với S về việc ghi số đề, nếu đồng ý thì D trả tiền hoa hồng cho S trên tổng số tiền ghi số đề cho khách trong ngày, theo quy ước một điểm tương đương số tiền 13.000 đồng đến 14.000 đồng tùy theo người mua số đề đặt cược (mỗi điểm bao lô D lấy 12.500 đồng, số tiền chênh lệch còn lại S được hưởng; còn nếu người mua số đề đánh đầu hay đuôi (đầu là hai số của giải tám, đuôi là hai số cuối của giải đặc biệt) nếu số tiền người mua số đề đặt cược 10.000 đồng thì S được hưởng 1.000 đồng. Do hám lợi nên S đồng ý và hai bên thỏa thuận cứ đến buổi chiều hàng ngày, trước khi đài xổ số mở thưởng thì S tổng hợp toàn bộ phơ đề, số tiền bán số đề của khách và những người thắng đề ngày hôm trước giao cho D, sau đó D trích lại tiền hoa hồng cho S như thỏa thuận và tiền thắng đề ngày hôm trước để S trả cho người mua số đề. Để thực hiện việc ghi số đề, S chuẩn bị 01 cái kéo, 01 tập giấy A4 được cắt ra nhiều mảnh kích thước khoảng (04x20)cm, 01 tờ giấy than và 01 cái bút bi làm công cụ để ghi số đề. Hình thức chơi số đề là sau khi thoả thuận với người mua số đề, S dùng giấy trắng được cắt ra lót tờ giấy than ở giữa hai tờ giấy trắng rồi viết con số người mua đề đánh, số tiền mua, cách thức đánh và đài xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày mà người mua đề đánh rồi giao cho người mua đề giữ 01 bản làm căn cứ trả tiền đánh thắng, S giữ 01 bản để giao lại cho D làm căn cứ trả tiền cho người mua số đề đánh thắng và thanh toán tiền hoa hồng cho S (gọi là phơ đề). Theo quy ước khi mua số đề tính theo điểm, cứ 01 điểm tương ứng với số tiền 13.000 đồng hoặc 14.000 đồng tùy thuộc vào người mua thỏa thuận với S; nếu người mua đề thắng thì S nhận tiền từ D trả cho người thắng theo tỷ lệ thắng thua, nếu người mua đề thua thì thua hết số tiền đã mua số đề. Như thường lệ khoảng 07 giờ ngày 11/11/2018, S đi từ nhà đến ki ốt để bán vé số và ghi số đề cho người khác; trước khi bị bắt quả tang S đã bán số đề cho 24 người đánh đề đài xổ số kiến thiết Kon Tum mở thưởng ngày 11/11/2018, số tiền đánh là 7.125.000 đồng, S đã tổng hợp và ghi trên 09 phơ đề. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi S đang bán số đề cho Mai Văn H sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã B, thị xã B cũng

đánh đài Kon Tum, mua số "04 bao lô 40 điểm", mua số "36 bao lô 40 điểm", mỗi điểm tương ứng với số tiền 13.000 đồng, tổng số tiền H mua số đề là 1.040.000 đồng, nhưng H chưa trả tiền cho S, khi S đang thực hiện việc mua bán số đề với H và kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum chưa quay số mở thưởng theo quy định, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ bắt quả tang, tạm giữ người cùng tang vật.

Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.165.000 đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: Số tiền 7.125.000 đồng (đây là tiền do bị cáo thu được thông qua việc bán số đề cho người khác trong ngày 11/11/2018 trước khi bị bắt quả tang); thu giữ trong người Phạm Thị S số tiền 2.000.000 đồng; 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi, 01 kéo cắt giấy, 01 cuốn vở học sinh ghi kết quả sổ xố kiến thiết hàng ngày, 10 tờ phơ đề; thu của Mai Văn H 01 tờ phơ đề và số tiền 1.040.000 đồng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSBH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Thị S về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân. Nên vào ngày 11/11/2018, tại ki ốt thuộc thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị can Phạm Thị S đã có hành vi *"Đánh bạc"* trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Mai Văn H và 24 đối tượng khác. Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.165.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị S từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả cho bị cáo Phạm Thị S số iền 2.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo có được do bán vé số không liên quan đến hành vi phạm tội theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi, 01 kéo cắt giấy là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 cuốn vở học sinh ghi kết quả sổ xố kiến thiết hàng ngày đã cũ không còn giá trị sử dụng , 11 tờ phơ đề tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung công quỹ số tiền 7.125.000 đồng (đây là tiền do bị cáo có được thông qua việc phạm tội) và số tiền 1.040.000 đồng, đây là số tiền H dùng để mua số đề nhưng chưa trả cho S.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị S khai nhận: Do hám lợi nên vào ngày 11/11/2018, tại ki ốt thuộc thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi *"Đánh bạc"* trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Mai Văn H và 24 đối tượng khác. Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.165.000 đồng *(tám triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* nên Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã có hành vi *"Đánh bạc"* trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số đề với Mai Văn H và 24 đối tượng khác. Tổng số tiền bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.165.000 đồng Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội, chỉ cần buộc bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng trừng trị giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "đánh bạc" đề nghị mức hình phạt, về xử lý vật chứng, về hướng giải quyết đối với Mai Văn H, đối tượng tên D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả cho bị cáo Phạm Thị S số tiền 2.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo có được do bán vé số không liên quan đến hành vi phạm tội theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 09 tháng 01 năm 2019. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi, 01 kéo cắt giấy là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 cuốn vở học sinh ghi kết quả sổ xố kiến thiết hàng ngày đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 11 tờ phơ đề tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 8.165.000 đồng đây là tiền do bị cáo có được thông qua việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, Mai Văn H là người mua số đề của bị cáo S số tiền 1.040.000 đồng theo quy định của pháp luật thì hành vi của H không cấu thành tội Đánh bạc, vì số tiền H sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; mặt khác H chưa có tiền án, tiền sự về Tội đánh bạc và Tội tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý hình sự mà xử lý hành chính đối với Mai Văn H là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên D là người đặt vấn đề để bị cáo S ghi số đề cho người khác hưởng hoa hồng, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch, hơn nữa Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra làm rõ nhưng chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

Đối với địa điểm là ki ốt mà bị cáo dùng vào việc ghi số đề cho người khác, đây là tài sản của ông Đặng Ngọc B cho vợ chồng ông T1 và bị cáo S mượn để kinh doanh, việc bị cáo S sử dụng địa điểm này để thực hiện hành vi phạm tội ông B hoàn toàn không biết nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị S** phạm tội: "Đánh bạc" .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1; 2;5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Thị S**: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả cho bị cáo Phạm Thị S số tiền 2.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo có được do bán vé số

không liên quan đến hành vi phạm tội theo quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.165.000 đồng của bị cáo Phạm Thị S do phạm tội mà có.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi, 01 kéo cắt giấy, 01 cuốn vở học sinh ghi kết quả sổ xố kiến thiết hàng ngày đã cũ không còn giá trị sử dụng *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).*

Đối với 11 tờ phơ đề tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Phạm Thị S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tùng Lâm